

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 28-3-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân

Bà Đinh Thị Quý Chi

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Lực - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2022/HNGĐ-PT ngày 13 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXPT-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1991; (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1995; (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Nơi ở hiện nay: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Vũ Văn T trình bày: Tôi và chị V chung sống và đăng ký kết hôn năm

2016 tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 71 ngày 08/12/2016. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên tôi bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, nhiều lần tôi có nói với chị V về nhà ở M sinh sống nhưng chị V không về. Vì vậy, nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và chị V có 02 người con chung tên Vũ Hoàng Gia H, sinh ngày 02/11/2017 và Vũ Hoàng Kim N, sinh ngày 20/12/2019. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng Gia H và giao cháu Vũ Hoàng Kim N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu V trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của anh T về việc kết hôn và thời gian chung sống, tôi và anh T chung sống và đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh T không chăm lo vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt làm cho vợ chồng cãi vã xung đột, với lại anh T và mẹ của tôi có mâu thuẫn nên anh T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, thỉnh thoảng anh T mới về thăm các con. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý.

Về con chung: Tôi và anh T có 02 người con chung tên Vũ Hoàng Gia H, sinh ngày 02/11/2017 và Vũ Hoàng Kim N, sinh ngày 20/12/2019. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 27/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Văn T với chị Nguyễn Thị Thu V.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng Gia H, sinh ngày 02/11/2017 cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Vũ Hoàng Kim N, sinh ngày 20/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và các chi phí tố tụng khác, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, chị Nguyễn Thị Thu V kháng cáo đối với bản án số 27/2021/HNGĐ-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C T. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm theo hướng sửa Bản án sơ thẩm giao cháu Vũ Hoàng Gia H, sinh ngày 02/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thu V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước sửa Bản án sơ thẩm số 27/2021/HNGĐ-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C T theo hướng giao cháu Vũ Hoàng Gia H, sinh ngày 02/11/2017 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét về thu nhập anh T và chị V đều có thu nhập ổn định. Anh T làm nghề cạo mủ cao su, đi làm từ lúc 12 giờ khuya đến 03 giờ sáng hôm sau nên anh T không có thời gian để chăm sóc con nên yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị V giao cháu Vũ Hoàng Gia H, sinh ngày 02/11/2017 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 sửa một phần Bản án sơ thẩm số 27/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Chị Nguyễn Thị Thu V phù hợp với Điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu V thấy rằng: Trong quá trình chung sống anh T và chị V có 02 người con chung tên Vũ Hoàng Gia H, sinh ngày 02/11/2017 và cháu Vũ Hoàng Kim N, sinh ngày 20/12/2019. Khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi cả hai con chung vì chị V có mức thu nhập trung bình hàng tháng là 15 triệu đồng/tháng. Tuy nhiên anh T không đồng ý và yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng Gia H vì anh T xác định anh T có thu nhập ổn định và có tài sản nên có đủ điều kiện để nuôi dạy cháu H. Tại biên bản xác minh ngày 21/5/2021 chính quyền địa phương xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước xác định anh T có nhà và có thu nhập từ rẫy cao su và anh còn được khai thác cao su tại huyện L, tỉnh Bình Phước. Như vậy, Tòa cấp sơ thẩm căn cứ vào biên bản xác minh ngày 21/5/2021 giao cho anh T và chị V mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm chị V không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên kháng cáo của chị V không được hội đồng xét xử chấp nhận. Từ những phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu V không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3].Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Thu V không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Thu V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu V.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 27/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Văn T với chị Nguyễn Thị Thu V.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng Gia H, sinh ngày 02/11/2017 cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Hoàng Kim N, sinh ngày 20/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Vũ Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002810 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

4. Án phí Hôn nhân giao đình phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011616 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, T.GĐ&NCTN
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Bình